ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ NHU CẦU TIẾP NHẬN VIÊN CHỨC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo Thông báo số 239 /TB-UBND ngày 19 /5/2023 của UBND huyện)

Thời điểm: ngày 18/5/2023

STT	ĐƠN VỊ	Biên chế viên chức được giao	Biên chế viên chức hiện có	Biên chế viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tiếp nhận viên chức năm học 2023 - 2024													Ghi chú
					TS	PHT	Giáo viên	TPT Đội	Tiếng Anh	Tin học	Thể dục	Mỹ thuật	Âm nhạc	Thư viện, TB	KT	VT	YT	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
I	**KHỐI MẦM NON**	**695**	**607**	**84**	**77**	**0**	**70**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**4**	**1**	
1	MN Xuân Tâm	41	41	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	
2	MN Xuân Hòa	66	64	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	MN Xuân Hưng	57	54	3	3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	MN Xuân Lộc	68	68	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	MN Xuân Hiệp	41	39	2	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	MN Suối Cát	36	30	6	6	0	5	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	
7	MN Lang Minh	27	22	5	5	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	MN Bình Hòa	29	22	7	6	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	
9	MN Xuân Phú	26	18	8	8	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10	MN Xuân Định	29	28	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
11	MN Bảo Hòa	32	28	4	4	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	

STT	ĐƠN VỊ	Biên chế viên chức được giao	Biên chế viên chức hiện có	Biên chế viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tiếp nhận viên chức năm học 2023 - 2024													Ghi chú
					TS	PHT	Giáo viên	TPT Đội	Tiếng Anh	Tin học	Thể dục	Mỹ thuật	Âm nhạc	Thư viện, TB	KT	VT	YT	
12	MN Xuân Thọ	57	45	8	8	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
13	MN Thọ Vực	26	18	8	5	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
14	MN Xuân Bắc	41	32	9	9	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	
15	MN Xuân Trường	32	28	4	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
16	MN Xuân Thành	36	32	4	5	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	Tăng lớp
17	MN Suối Cao	34	26	8	8	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
18	MN Trảng Táo	17	12	5	3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II	**KHỐI TIỂU HỌC**	**1,224**	**1,121**	**104**	**113**	**0**	**63**	**4**	**6**	**10**	**9**	**3**	**6**	**7**	**2**	**3**	**0**	
1	TH Lý Tự Trọng	24	19	5	5	0	2	0	1	0	0	0	1	1	0	0	0	
2	TH Quang Trung	51	46	5	5	0	2	0	0	1	1	0	0	1	0	0	0	1 NV thiết bị
3	TH Chu Văn An	51	48	3	3	0	2	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
4	TH Trịnh Hoài Đức	51	44	7	6	0	3	0	0	1	0	1	0	1	0	0	0	
5	TH 3 Tháng 2	28	26	2	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	TH Nguyễn Bỉnh Khiêm	37	33	3	2	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	
7	TH Hùng Vương	43	38	5	5	0	4	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	
8	TH Đinh Tiên Hoàng	34	31	3	3	0	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	TH Lê Hồng Phong	22	21	1	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	
10	TH Xuân Hưng	50	42	8	8	0	3	0	1	1	2	0	0	1	0	0	0	
11	TH Nguyễn Huệ	36	30	6	6	0	4	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	
12	TH Triệu Thị Trinh	38	34	4	3	0	2	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	

STT	ĐƠN VỊ	Biên chế viên chức được giao	Biên chế viên chức hiện có	Biên chế viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tiếp nhận viên chức năm học 2023 - 2024													Ghi chú
					TS	PHT	Giáo viên	TPT Đội	Tiếng Anh	Tin học	Thể dục	Mỹ thuật	Âm nhạc	Thư viện, TB	KT	VT	YT	
13	TH Minh Tân	50	46	4	4	0	2	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	
14	TH Xuân Tâm 1	27	24	3	3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
15	TH Xuân Tâm 2	45	42	3	3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
16	TH Lạc Long Quân	21	18	3	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
17	TH Lê Văn Tám	41	39	2	2	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	
18	TH Nguyễn VănTrỗi	40	40	0	5	0	4	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	Tăng lớp học 2 buổi (tiếp nhận khi bổ sung biên chế)
19	TH Hòa Hiệp	30	27	3	3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
20	TH Nguyễn Khuyến	29	32	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
21	TH Trần Hưng Đạo	32	27	5	5	0	3	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	
22	TH Xuân Hòa	39	39	0	2	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	Tháng 6, 7 có 02 GV nghỉ hưu
23	TH Kim Đồng	68	66	0	2	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	
24	TH Gia Ray	47	43	4	5	0	2	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	Tháng 7 có 01 GV nghỉ hưu
25	TH Xuân Trường	51	50	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	
26	TH Lam Sơn	42	37	5	5	0	2	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	
27	TH Mạc Đĩnh Chi	42	40	2	2	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	

STT	ĐƠN VỊ	Biên chế viên chức được giao	Biên chế viên chức hiện có	Biên chế viên chức chưa sử dụng	Nhu cầu tiếp nhận viên chức năm học 2023 - 2024													Ghi chú
					TS	PHT	Giáo viên	TPT Đội	Tiếng Anh	Tin học	Thể dục	Mỹ thuật	Âm nhạc	Thư viện, TB	KT	VT	YT	
28	TH Trần Quốc Toản	43	42	1	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Tăng 02 lớp (tiếp nhận khi bổ sung biên chế)
29	TH Phù Đổng	52	45	7	6	0	0	0	1	0	2	0	1	1	0	1	0	
30	TH Hoàng Văn Thụ	16	15	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
31	TH Nguyễn Viết Xuân	27	23	4	5	0	4	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
32	TH,THCS Nguyễn Hữu Cảnh	17	14	3	3	0	2	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	Khối Tiểu học

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ NHU CẦU TIẾP NHẬN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo Thông báo số 239 /TB-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện)

Thời điểm: ngày 18/5/2023

STT	Đơn vị	Biên chế viên chức được giao	Biên chế viên chức hiện có	Biên chế viên chức chưa sử dụng	NHU CẦU TIẾP NHẬN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2023 - 2024																						Ghi chú
					TS viên chức	Văn	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	AV	GD CD	Nhạc	Họa	KT CN	KT NN	TD	Tin	PTĐ	TV	TB TN, CNTT	KT	VT TQ	Y Tế	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*
1	THCS Nguyễn Thái Bình	52	51	1	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	THCS Nguyễn Trãi	68	68	0	3	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	Thiếu Văn thư, Tăng 02 lớp (tiếp nhận khi bổ sung biên chế)
3	THCS Xuân Hòa	49	48	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
4	THCS Nguyễn Công Trứ	80	77	3	3	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	01 Công nghệ thông tin
5	THCS Nguyễn Đình Chiểu	70	69	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	THCS Lê Thánh Tông	53	53	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	THCS Nguyễn Du	44	42	2	2	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	
8	THCS Nguyễn Hiền	50	49	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
9	THCS Phan Chu Trinh	30	29	1	2	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Tăng 1 lớp, tăng thêm 1 giáo viên Văn
10	THCS Trần Phú	50	50	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
11	THCS Phan Bội Châu	69	68	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
12	THCS Lý Thường Kiệt	38	35	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	1	0	
13	THCS Trưng Vương	51	51	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
14	THCS Suối Cao	30	30	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
15	THCS Lê Lợi	57	56	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
16	THCS Ngô Sỹ Liên	35	34	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
17	TH, THCS Nguyễn Hữu Cảnh	19	17	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	Khối THCS
	Tổng	**845**	**827**	**18**	**21**	**2**	**2**	**0**	**0**	**1**	**0**	**2**	**2**	**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**1**	**4**	**1**	**3**	**1**	